

Số: 391/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 17 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 275/2023/HNST ngày 03/4/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 19XX;

- Ông Bùi Ngọc D, sinh năm 19X,

Cùng địa chỉ: 142/16 T, phường P, quận T, Thành phố H.

Xét thấy: Người yêu cầu có đơn rút toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự

Căn cứ vào khoản 5 Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280; điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết vụ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 275/2023/HNST ngày 03/4/2023 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị M và ông Bùi Ngọc D nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013792 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc dân sự trên theo quy định của pháp luật.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày,

Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện Kiểm sát cùng cấp nhận quyết định

Nơi nhận:

- TAND H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc N